

Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ

Nam Đàn, ngày 09 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024, giữa;

+ Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1996

Nơi cư trú: xóm 4, xã Nam Th, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An

+ Chị Điều Thị N, sinh năm 1999

Nơi cư trú: xóm 4, xã Nam Th, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều Điều 55; 81; 82; 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu M và chị Điều Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu M và chị Điều Thị N thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hữu N, sinh ngày 27/9/2022 cho chị Điều Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Hữu M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Điều Thị N mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Anh Nguyễn Hữu M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hữu M và chị Điều Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Hữu M phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Hữu M đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001767 ngày 08/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Hữu M đã nộp đủ tiền án phí, hoàn trả cho anh Nguyễn Hữu M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đ;
- Chi Cục THADS H.Nam Đ;
- UBND phường Hưng Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Phương

